

Bản án số: 319 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 12 -2022

“V/v Ly hôn giữa chị K và anh L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TRẦN VĂN NHU**

2. Ông **PHẠM TRUNG THÀNH**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Chị **Trần Thị K**, sinh năm 1984.*

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn: Anh **Võ Thành L**, sinh năm 1982.*

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tài phiên tòa nguyên đơn chị **Trần Thị K trình bày:** Do quen biết chị và anh L tiến đến hôn nhân năm 2019, đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, anh L không lo cho vợ con nên mất hạnh phúc. Anh chị ly thân từ ngày 22/9/2020 đến nay.*

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Trần L1, sinh ngày 26/10/2020, hiện con chung đang sống cùng chị K.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị K xin được ly hôn với anh L. Chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng anh L nuôi con.

- Bị đơn anh Võ Thành L tại tờ tự khai, biên bản hòa giải ngày trình bày:
Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng do anh làm nghề bốc vác nên trong thời gian chung sống có không quan tâm vợ con, để chị K tự lo cho con. Anh vẫn còn thương chị K nên không đồng ý ly hôn, nếu chị K đồng ý đoàn tụ anh sẽ giảm công việc để dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị K và anh L tiến đến hôn nhân năm 2019 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, đăng ký kết hôn năm 2020. Tuy nhiên anh chị chỉ chung sống hạnh phúc 01 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không tin tưởng nhau. Tại phiên tòa, chị K xác định không còn tình cảm với anh L và kiên quyết ly hôn. Đối với anh L không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị K được ly hôn với anh L là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Võ Trần L1, sinh ngày 26/10/2020, hiện con chung đang sống cùng chị K. Chị K yêu cầu nuôi cháu L1, đối với anh L cũng yêu cầu nuôi con chung nên Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Xét thấy cháu L1 hiện chưa tròn 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, còn tính chất công việc anh L thất thường, thường xuyên làm đêm không thể đảm bảo việc chăm sóc con chung. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển của con chung nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Võ Trần L1 cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị K.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị K được ly hôn với anh Võ Thành L

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Võ Trần L1, sinh ngày 26/10/2020 cho chị Trần Thị K tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Anh Võ Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị K phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010213 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

